TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 43/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa

- Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Phương V** - Sinh năm 1984
Trú tại: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1975
Trú tại: Thôn T, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Phương V và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Huỳnh Thị Phương V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 10-5-2005, Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 01-4-2009 và Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 15-11-2017.

Về cấp dưỡng: Ông Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 10-5-2005, Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 01-4-2009 và Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 15-11-2017 mỗi tháng 3.000.000đ (Tức

mỗi con chung là 1.000.000đ/tháng), kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo múc lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Phương V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002369 ngày 02-3-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Bà Huỳnh Thị Phương V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thì hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND TT.P;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình